

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v: “Tranh chấp xin ly hôn,  
nuôi con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân Hiền

2. Ông Từ Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các bên đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Bích N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số E, ấp T, xã T, huyện C, TP ..

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số E, ấp T, xã T, huyện C, TP ..

*Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Phân trình bày của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích N theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng như sau:*

Bà và ông Đ do mai mối được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới trở thành vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ vào ngày 21/12/2007. Quá trình chung sống có hai người con chung là Nguyễn Văn Trí H (nam), sinh ngày 16/7/2007 và Nguyễn Văn Trí P (nam), sinh ngày 06/3/2012.

Ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn. Bà và ông Đ không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên gây cãi dẫn đến không còn tiếng nói chung. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng gay gắt, hai vợ chồng không hợp tính với nhau. Nay, cảm thấy không còn chung sống được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có hai người con chung Nguyễn Văn Trí H (nam), sinh ngày 16/7/2007 và Nguyễn Văn Trí P (nam), sinh ngày 06/3/2012. Bà xin giành quyền trực tiếp nuôi hai cháu, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập nhưng ông không đến Tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị Bích N và ông Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ có địa chỉ cư trú tại số E, ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt không rõ lý do, bà Bùi Thị Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích N, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên gây cãi dẫn đến không còn tiếng nói chung. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng gay gắt, hai vợ chồng không hợp tính với nhau. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc dẫn đến không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà N, ông Đ đã trầm trọng

không thể vận động đoàn tụ do ông bà không còn sự yêu thương, tin tưởng nhau trong cuộc sống nên bà N yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà N và ông Đ có hai người con chung Nguyễn Văn Trí H (nam), sinh ngày 16/7/2007 và Nguyễn Văn Trí P (nam), sinh ngày 06/3/2012. Xét thấy, hiện tại cháu H và cháu P đang sinh sống cùng bà N, việc ăn học của các cháu cũng do bà N trực tiếp chăm lo. Ngoài ra, trong bản tự khai của hai cháu cũng thể hiện có nguyện vọng ở cùng mẹ là bà N. Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao hai cháu cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn ông Đ được quyền thăm nom, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên nên không xem xét giải quyết. Tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:*

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ.

*Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn bà Bùi Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

*Về con chung:* Giao hai người con chung Nguyễn Văn Trí H (nam), sinh ngày 16/7/2007 và Nguyễn Văn Trí P (nam), sinh ngày 06/3/2012 cho bà Bùi Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Đ không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra xem xét giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

**2.** Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Bùi Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo Biên lai thu số 0007971 ngày 01/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà N đã nộp xong án phí.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Đương sự.
- Lưu.

**Võ Trung Hậu**